

Số: **16** /2017/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 05 tháng 7 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc Quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi  
trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

Căn cứ Luật: Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Phí, lệ phí năm 2015; Luật Giá năm 2012;

Căn cứ Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi số 32/2001/PL-UBTVQH10 ngày 04/4/2001;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/09/2012 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 143/2003/NĐ-CP; số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 280/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 770/TTr-SNN-CCTL ngày 15/6/2017.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày **17** tháng 7 năm 2017.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Kho bạc Nhà nước Bắc Ninh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Các đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi; Tổ hợp tác dùng nước; Chủ tịch UBND các phường, xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Báo Bắc Ninh; Đài PT-TH tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP; Công TTĐT, Công báo;
- Lưu: VT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Thành

**QUY ĐỊNH**

**Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 16 /2017/QĐ-UBND  
ngày 05 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh)*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, tổ chức hợp tác dùng nước có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật, tổ chức, cá nhân đăng ký hoạt động hợp pháp có liên quan quản lý khai thác công trình thủy lợi (sau đây gọi tắt là đơn vị thủy nông), cơ quan, tổ chức có liên quan đến quản lý khai thác công trình thủy lợi.

**Điều 2. Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi**

1. Giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh áp dụng như sau:

a) Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với đất trồng lúa tưới tiêu bằng động lực: 1.646.000 đồng/ha/vụ.

- Trường hợp tưới, tiêu chủ động một phần thì mức giá bằng 60% mức giá trên.

- Trường hợp chỉ tạo nguồn tưới, tiêu bằng trọng lực thì mức giá bằng 40% mức giá trên.

- Trường hợp chỉ tạo nguồn tưới, tiêu bằng động lực thì mức giá bằng 50% mức giá trên.

- Trường hợp phải tạo nguồn từ bậc 2 trở lên đối với các công trình được xây dựng theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì mức giá được tính tăng thêm 20% mức giá trên.

- Trường hợp phải tách riêng mức giá cho tưới, tiêu trên cùng một diện tích thì mức giá cho tưới bằng 70%, cho tiêu bằng 30% mức giá trên.

b) Đối với diện tích trồng mạ, rau, màu, cây công nghiệp ngắn ngày kể cả cây vụ đông thì mức giá dịch vụ công ích thủy lợi bằng 40% mức giá dịch vụ công ích thủy lợi đối với đất trồng lúa.

2. Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi quy định như trên là giá không có thuế giá trị gia tăng theo quy định tại điều 5 Luật Thuế giá trị gia tăng và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

3. Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi như trên áp dụng đối với từng biện pháp tưới tiêu và được tính ở vị trí cống đầu kênh của tổ chức hợp tác dùng nước đến công trình đầu mối của công trình thủy lợi.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện giá sản phẩm**

- Giá sản phẩm, dịch vụ công ích: Giao các tổ chức được nhà nước giao nhiệm vụ quản lý thu hoặc đặt hàng thu tổ chức thu đúng, thu đủ theo mức giá quy định của nhà nước. Việc quản lý, sử dụng nguồn thu từ giá dịch vụ và nộp các khoản thuế (nếu có) được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, các cơ quan, đơn vị liên quan trình UBND tỉnh giao kế hoạch quản lý khai thác công trình thủy lợi cho UBND các huyện, thị xã, thành phố và hai Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Đuống, Nam Đuống đảm bảo đúng các quy định hiện hành.

- Giao Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND các huyện, thành phố, thị xã; các tổ chức có liên quan, thực hiện kiểm tra, thanh tra việc kê khai, nộp giá dịch vụ, quyết toán tiền giá sử dụng dịch vụ công ích theo đúng các quy định hiện hành.

### **Điều 4. Sửa đổi, bổ sung**

Trong quá trình triển khai thực hiện quy định này, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi đề xuất những nội dung cần sửa đổi, bổ sung trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. *nd*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hữu Thành**